TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2020/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phạm Quang Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10/5/1969, tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con, đứa lớn nhất 32 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/4/2010 bị TAND thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 84/2010/HSST; ngày 24/9/2010 bị TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 18/2010/HSST, tổng hợp buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 tháng tù; ngày 12/11/2011 bị TAND huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 01/2011/HSST, tổng hợp buộc chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2013 (chưa bồi thường thiệt hại xong, nên chưa được xóa án tích); ngày 30/3/2018 bị TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 13/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2019 (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

- *Bị hại:* Ông Phan Viết T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Trung Hà, xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Tiến D, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979; ông Lê Hữu T, sinh năm 1972; đều địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2020, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo màu đen, BKS 38N6 - 6260 đi từ nhà đến khu vực Trạm Kền Kền thuộc địa phận thôn Trường Sơn, xã Phú Gia, huyện Hương Khê thì phát hiện 01 đàn bò đang nằm bên đường nên nảy sinh ý định bắt trộm. S điều khiển xe mô tô đi lại khu vực cánh đồng gần đó tháo 02 đoạn dây thừng ở chỗ cần giàng bò rồi đi đến chỗ đàn bò dùng tay chân khống chế, quật ngã một con bê xuống đất, dùng dây thừng buộc bốn chân bỏ lên gác ba ga giữa xe mô tô chở về nhà, sau đó buộc con bê vào cọc bê tông trước sân nhà mình. Khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 05/10/2020, Sáng gọi điện thoại cho anh Bùi Tiến D ở xóm T, xã H làm nghề giết mổ gia súc nói "Có con bê mới mua cần bán", anh D nói "Tý nữa xuống". Khoảng 30 phút sau anh D điều khiển xe mô tô đến nhà gặp S, hai bên thống nhất giá bán con bê là 4.500.000đ, D trả cho Sáng 3.000.000đ, còn nợ 1.500.000đ hẹn hôm sau trả. Sau đó, D buộc con bê lên phía sau yên xe mô tô chở về nhà, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện thu giữ.

Theo kết luận định giá số 28/2020/KLĐG ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá xác định: 01 con bê giống cái, khoảng 5 tháng tuổi, lông màu cánh gián, miệng có 6 răng, cân nặng 55kg, trị giá 5.500.000đ.

Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 con bê cái khoảng 5 tháng tuổi, lông màu cánh gián, cân nặng 55kg hiện đã trả lại cho chủ sở hữu gia đình anh Phan Viết T.

- 02 đoạn dây thừng được nối lại với nhau dài khoảng 3m, đường kính 0,5cm, màu vàng nhạt; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số seri 353667061746086, số imei 353667061746084, gắn thẻ sim 0342868082; 01 xe mô tô hãng Yamaha, hiệu Nouvo màu đen, BKS 38N6-6260, số khung 08Y048371, số máy 048371. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê đang bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Bùi Tiến D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000đ mua bê.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HK ngày 30/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Phan Viết T về bồi thường thiệt hại không có yêu cầu gì thêm; về hình phạt đề nghị xử phạt nghiêm hành vi của bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Tiến D trình bày việc mua bán con bê với Nguyễn Văn S như nội dung trên và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua bê 3.000.000đ đã đưa cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Đồng thời, đề nghị buộc bị cáo trả lại cho anh Bùi Tiến D 3.000.000đ, tịch thu sung công chiếc xe máy, điện thoại di động của bị cáo và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2020, lợi dụng đàn bò chăn thả ở gần Trạm Kền Kền thuộc địa phận thôn Trường Sơn, xã Phú Gia không có người trông coi, Nguyễn Văn S lén lút bắt trộm 01 con bê cái, màu cánh gián khoảng 05 tháng tuổi, trị giá 5.500.000đ của gia đình anh Phan Viết T.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã bốn lần bị Tòa án kết án đều về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, do đó hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp bò bê trên địa bàn, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Phan Viết T đã nhận lại con bê, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Tiến D yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000đ. Xét thấy anh D khi mua bê ngay tình không biết tài sản do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho anh D số tiền 3.000.000đ.

- Đối với 02 đoạn dây thừng bị cáo buộc con bê, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô BKS 38N-6260 đăng ký mang tên anh Trần Văn H, nhưng anh H đã chuyển nhượng cho chị Nguyễn Thị Hồng P và chị P đã chuyển nhượng lại cho bị cáo và 01 chiếc điện thoại của bị cáo, các tài sản này bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với anh Bùi Tiến D là người mua con bê từ bị cáo nhưng không biết tài sản do bị cáo S trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/10/2020.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo trả lại cho anh Bùi Tiến D số tiền 3.000.000đ.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 đoạn dây thừng được nối lại với nhau, dài khoảng 3m, đường kính 0,5cm, màu vàng nhạt. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số seri 353667061746086, số imei 353667061746084, gắn thẻ sim 0342868082; 01 xe mô tô hãng Yamaha, hiệu Nouvo màu đen, BKS 38N6-6260, số khung 08Y048371, số máy 048371 *(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhân vật chứng ngày 04/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng